

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS-ST
Ngày: 24-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 65/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn G** (tên thường gọi Tý); sinh năm 1990; tại tỉnh B; Nơi cư trú: thôn Bàu Đ, xã Đá B, huyện C; tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn T; sinh năm 1958; con bà Đặng Thị S; sinh năm 1962; vợ Ưng Chồi T; sinh năm 1988; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án, ngày 09/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Long Đ, tỉnh B xử phạt 28 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 56 tháng; bị cáo bị bắt ngày 25/3/2020 đến ngày 31/3/2020 được gia đình bảo lãnh; Đến ngày 10/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức bắt tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức “*Có mặt*”.

2. **Dương Minh C** (Tên gọi khác: Đen), Sinh năm 1985; tại tỉnh B; Hộ khẩu thường trú: Ấp Cây Đ, xã Tân P, huyện Đồng P, tỉnh P; Chỗ ở hiện nay: thôn Phú S, xã Đá B, huyện C, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; con ông Dương Văn U; sinh năm: 1966; con bà Nguyễn Thị Kim O; sinh năm: 1966; vợ là Võ Lê Anh Đ; sinh năm 1999; có 01 người con sinh năm 2020; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 31/3/2020 thì được gia đình bảo lãnh; Ngày 17/9/2020 Dương Minh C đầu thú theo lệnh bắt tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức; Cùng ngày 17/9/2020

Dương Minh C bị Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại thôn Phú S, xã Đá B, huyện C, tỉnh B “*Có mặt*”.

3. Nguyễn Đình N; sinh năm 1985; tại tỉnh L; Nơi cư trú: thôn Phước A, xã Đá B, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Đình B; sinh năm 1964; con bà Nguyễn Thị K; sinh năm 1966; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 31/3/2020 thì được gia đình bảo lãnh; Hiện đang tại ngoại tại thôn Phước A, xã Đá B, huyện C, tỉnh B “*Có mặt*”.

4. Trần My M; sinh năm 1995; tại tỉnh B; Nơi cư trú: thôn Phước A, xã Đá B, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; con ông Trần H, sinh năm 1964; con bà Phạm Thị D, sinh năm 1968; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 31/3/2020 thì được gia đình bảo lãnh; hiện đang tại ngoại tại thôn Phước A, xã Đá B, huyện C, tỉnh B “*Có mặt*”.

5. Nguyễn Văn C, sinh năm: 1990; tại tỉnh B; Nơi cư trú: thôn Phước A, xã Đá B, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn T, sinh năm 1955; con bà Nguyễn Thị Kim Y (đã chết); vợ Trần Thị Dị D; sinh năm 1991 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 31/3/2020 thì được gia đình bảo lãnh; hiện đang tại ngoại tại thôn Phước A, xã Đá B, huyện C, tỉnh B “*Có mặt*”.

6. Nguyễn Bá P; (Tên gọi khác: Bảy) sinh năm: 1990; tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi cư trú: thôn Phước A, xã Đá B, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Bá Đ; sinh năm 1951; con bà Trần Thị H; sinh năm 1955; vợ Nguyễn Hoàng Thái T; sinh năm 1992; có 01 người con sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 31/3/2020 thì được gia đình bảo lãnh; hiện đang tại ngoại tại thôn Phước A, xã Đá B, huyện C, tỉnh B “*Có mặt*”.

7. Trần Quốc D; sinh năm: 1982; tại tỉnh B; Nơi cư trú: thôn Phú S, xã Đá B, huyện C, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; con ông Trần N; sinh năm 1957; con bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1958; vợ Trần Thị Thanh T; sinh năm: 1988; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 31/3/2020 thì được gia đình bảo lãnh; hiện đang tại ngoại tại thôn Phú S, xã Đá B, huyện C, tỉnh B “*Có mặt*”.

8. Phan Thị Ngọc H (tên thường gọi: Bé Em); sinh năm: 1982; tại tỉnh B; Nơi cư trú: thôn Phú S, xã Đá B, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; con ông Phan Châu P (đã chết); con bà Nguyễn Thị C; sinh năm: 1958; có chồng: Giáp Phi T; sinh năm: 1988; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 27/3/2020 thì được gia đình bảo lãnh; hiện đang tại ngoại tại thôn Phú S, xã Đá B, huyện C, tỉnh B “*Có mặt*”.

9. Bùi Thị H; sinh năm: 1982; tại tỉnh H; Nơi cư trú: thôn Phước A, xã Đá B, huyện C, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; con ông Bùi Huy C; sinh năm 1952; con bà Trương Thị Kim L; sinh năm 1955; có

chồng Bùi Phước B; sinh năm: 1978; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 27/3/2020 thì được gia đình bảo lãnh; hiện đang tại ngoại tại thôn Phước A, xã Đá B, huyện C, tỉnh B “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Giáp Phi T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn Phú S, xã Đá B, huyện C, tỉnh B “*vắng mặt*”.
2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; trú tại: Thôn Phước A, xã Đá B, huyện C, tỉnh B “*vắng mặt*”.
3. Ông Trà Ngọc V, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Phước A, xã Đá B, huyện C, tỉnh B “*vắng mặt*”.
4. Ông Huỳnh N, sinh năm 1989; trú tại: Thôn Phước A, xã Đá B, huyện C, tỉnh B “*vắng mặt*”.
5. Bà Ứng Chồi T, sinh năm 1998; trú tại: Thôn Bình S, xã Đá B, huyện C, tỉnh B “*vắng mặt*”.
6. Anh Trần Quốc K; trú tại: Thôn Phú S, xã Đá B, huyện C, tỉnh B “*có mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 25/3/2020, Nguyễn Văn G, Dương Minh C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Trần Quốc D, Trần My M, Nguyễn Đình N và Phan Thị Ngọc H đến nhà Bùi Thị H để uống nước. Tại đây, Nguyễn Bá P rủ các đối tượng trên đánh bạc dưới hình thức xóc chắn - lẻ ăn tiền; Tất cả đều đồng ý. Các con bạc sử dụng 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ và 04 con vị hình tròn cắt từ bộ bài tây 52 lá để xóc đĩa. Sau đó, các con bạc có gom lại mỗi người 50.000 đồng đưa cho Thị H để mua nước uống, thuốc lá và thạch dừa, số tiền còn dư thì cho Thị H. P và G thay phiên nhau làm cái xóc đĩa còn các con bạc thì đặt tiền vào hai bên chắn - lẻ, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng; tỷ lệ ăn thua là 1.1. Sau khi xóc đĩa xong, người làm cái mở chén để xem kết quả. Nếu ai đặt thắng thì người làm cái trả số tiền bằng số tiền mà người đó đặt còn ngược lại thì người làm cái ăn toàn bộ số tiền mà người đó đặt. Đến khoảng 14h 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Châu Đức phối hợp với Công an xã Đá B bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 1.900.000đ trên chiếu bạc, thu giữ trong người các con bạc 51.010.000đ; thu giữ 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ và 04 con vị hình tròn cắt từ bộ bài tây 52 lá; thu giữ 05 xe mô tô các loại (gồm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72G1-39182, 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 67M1-68411, 01 xe mô tô hiệu Honda SH125i biển số 72F1-534.43, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 72F1- 07890 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72H1-00868).

Hành vi đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

Hành vi của Nguyễn Văn G: Khoảng 11 giờ ngày 25/3/2020, G đi bộ đến nhà Thị H rồi có tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc chắn - lẻ ăn tiền. Khi đi, G mang theo số tiền 15.400.000đ. G đặt cược được khoảng 02 ván, mỗi ván 400.000đ và bị thua. Sau đó, Nguyễn Bá P bị thua không làm cái nữa mà giao lại cho G. G

đứng ra làm cái xóc đĩa và ăn được khoảng 2.300.000đ. Khi bị bắt quả tang thu giữ của G 17.700.000đ.

Hành vi của Nguyễn Đình N: Khoảng 14 giờ ngày 25/3/2020, N điều khiển xe mô tô biển số 67M1-68411 đến nhà Thị H để đánh bạc. N sử dụng 6.400.000đ để đánh bạc, đặt cược 01 ván với số tiền 200.000đ và bị thua. Khi bị bắt quả tang thu giữ của N 6.200.000đ và 01 xe mô tô biển số 67M1-68411.

Hành vi của Trần My M: Khoảng 13 giờ ngày 25/3/2020, M đi bộ đến nhà Thị H uống nước rồi có tham gia đánh bạc tại trước bàn ghế đá của quán. M sử dụng số tiền 5.000.000đ để đánh bạc. M đặt cược khoảng 10 ván, mỗi ván từ 500.000đ đến 1.000.000đ và thắng được khoảng 4.000.000đ. Khi bị bắt quả tang thu giữ của M 9.000.000đ.

Hành vi của Nguyễn Văn C: Khoảng 13 giờ ngày 25/3/2020, Văn C điều khiển xe mô tô biển số 72F1-53443 đến nhà Thị H uống nước rồi có tham gia đánh bạc ăn tiền trước bàn ghế đá của quán. Văn C sử dụng 10.000.000đ để đánh bạc, đặt cược khoảng 10 ván, mỗi ván 100.000đ và bị thua. Khi bị bắt quả tang thu giữ của Văn C 9.000.000đ và 01 xe mô tô biển số 72F1-53443.

Hành vi của Nguyễn Bá P: Khoảng 12 giờ ngày 25/3/2020, P điều khiển xe mô tô biển số 72F1-07890 đến nhà Thị H uống nước. Sau đó, P rủ G, C, Văn C, D, M, N và Ngọc H đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền; tất cả đều đồng ý. Tại đây, Thị H đưa cho P 01 bộ bài tây 52 lá còn chén nhựa, đĩa sứ thì có sẵn tại bàn ghế đá trước nhà Thị H. P sử dụng 3.800.000đ để đánh bạc; P làm cái xóc đĩa được khoảng 07 ván thì thua hết 1.800.000đ nên đưa lại cho G làm cái xóc đĩa. P tiếp tục đặt cược được khoảng 10 ván, mỗi ván từ 200.000đ đến 300.000đ. Khi bị bắt quả tang thu giữ của P 2.010.000đ và 01 xe mô tô biển số 72F1-07890.

Hành vi của Dương Minh C: Khoảng 13 giờ ngày 25/3/2020, C đi nhờ xe của bạn đến nhà Thị H uống nước rồi có tham gia đánh bạc tại trước bàn ghế đá của quán. C sử dụng 3.000.000đ để đánh bạc, đặt cược mỗi ván từ 100.000đ đến 300.000đ (không nhớ đặt bao nhiêu ván) và thắng được khoảng 2.500.000đ. Khi bị bắt quả tang thu giữ của C số tiền 5.500.000đ.

Hành vi của Trần Quốc D: Vào khoảng 14 giờ ngày 25/3/2020, D điều khiển xe mô tô biển số 72H1-00868 đến nhà Thị H uống nước rồi có tham gia đánh bạc ăn tiền trước bàn ghế đá của quán. D sử dụng 700.000đ để đánh bạc, đặt cược khoảng 03 ván, mỗi ván 100.000đ và thắng được 300.000đ. Khi bị bắt quả tang thu giữ của D 1.000.000đ và 01 xe mô tô biển số 72H1-00868.

Hành vi của Phan Thị Ngọc H: Khoảng 14 giờ ngày 25/3/2020, Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 72G1-39182 đến nhà Thị H để thu tiền hụi. Thấy có nhiều người đánh bạc trước bàn ghế đá nên Ngọc H đến tham gia đánh bạc cùng. Ngọc H sử dụng 500.000đ để đánh bạc, đặt cược 01 ván với số tiền 100.000đ và thắng cược. Khi bị bắt quả tang thu giữ của Ngọc H 600.000đ và xe mô tô biển số 72G1-39182.

Hành vi của Bùi Thị H: Khoảng 11 giờ ngày 25/3/2020, G, C, Văn C, P, D, M, N, Ngọc H đến uống nước rồi xin Thị H cho đánh bạc tại bàn ghế đá trước nhà; Thị H đồng ý. Sau đó, Thị H đưa 01 bộ bài tây 52 lá cho các con bạc rồi các con bạc có đưa cho Thị H số tiền 400.000đ. Thị H lấy nước uống, thuốc lá và thạch dừa bán các con bạc hết 267.000đ, số tiền còn dư thì các con bạc cho Thị H. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Châu Đức bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 13/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Nguyễn Văn G, Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Dương Minh C, Trần Quốc D, Phan Thị Ngọc H và Bùi Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn G mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 28 tháng tù của bản án hình sự số 40/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Đ, tỉnh B xử phạt Nguyễn Văn G 28 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 56 tháng để buộc bị cáo G phải chấp hành hình phạt chung.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Dương Minh C mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đình N mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Thị H mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần My M mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Bá P mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn C mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Quốc D mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Thị Ngọc H mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Hình phạt bổ sung: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn G, Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Dương Minh C, Trần Quốc D, Phan Thị Ngọc H và Bùi Thị H, mỗi bị cáo phải nộp phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước;

Đề nghị xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 04 con vị hình tròn cắt từ bộ bài tây 52 lá, 01 chén nhựa và 01 đĩa sứ;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 42.510.000đồng.

Trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72H1-00868 cho ông Trần Quốc K;

Các bị cáo: Nguyễn Văn G, Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Dương Minh C, Trần Quốc D, Phan Thị Ngọc H và Bùi Thị H không tranh luận mà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh hiện nay đang khó khăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Giáp Phi T, bà Nguyễn Thị L, ông Trà Ngọc V, ông Huỳnh N và bà Ứng Chồi T đã nhận lại xe mô tô và tiền, không có ý kiến gì.

Anh Trần Quốc K xin nhận lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72H1-00868 và không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 13/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Nguyễn Văn G, Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Dương Minh C, Trần Quốc D, Phan Thị Ngọc H và Bùi Thị H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên Cáo trạng là có căn cứ, nên xem xét, chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo: Nguyễn Văn G, Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Dương Minh C, Trần Quốc D, Phan Thị Ngọc H và Bùi Thị H đều thừa nhận:

Khoảng 11 giờ ngày 25/3/2020, tại nhà Bùi Thị H, ở thôn Phước A, xã Đá B, huyện C, tỉnh B, Nguyễn Văn G, Dương Minh C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Trần Quốc D, Trần My M, Nguyễn Đình N và Phan Thị Ngọc H đang đánh bạc dưới hình thức xóc chắn - lẻ ăn tiền. P và G thay phiên nhau làm cái xóc đĩa còn các con bạc thì đặt tiền vào hai bên chắn - lẻ, mỗi ván đặt từ 100.000đ đến 1.000.000đ; tỷ lệ ăn thua là 1.1. Đến khoảng 14giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công

an huyện Châu Đức phối hợp với Công an xã Đá B bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 1.900.000đ trên chiếu bạc, thu giữ trong người các con bạc 40.610.000đ; thu giữ 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ và 04 con vị hình tròn cắt từ bộ bài tây 52 lá; thu giữ 05 xe mô tô các loại.

Đối với Bùi Thị H tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình. Thị H cung cấp 01 bộ bài tây 52 lá cùng nước uống, thuốc lá và thạch dừa cho các con bạc rồi thu số tiền 400.000đ. Do số người đánh bạc dưới 10 người và đánh 01 chiếu bạc nên theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi này của Thị H đồng phạm tội “*đánh bạc*” với các bị cáo G, C, Văn C, P, D, M, N và Ngọc H.

[4] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Vật chứng thu giữ gồm: 1.900.000đ trên chiếu bạc, thu giữ trong người các con bạc 51.010.000đ; thu giữ 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ và 04 con vị hình tròn cắt từ bộ bài tây 52 lá; thu giữ 05 xe mô tô các loại gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72G1-39182, 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 67M1-68411, 01 xe mô tô hiệu Honda SH125i biển số 72F1-534.43, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 72F1- 07890 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72H1-00868 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Nguyễn Văn G, Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Dương Minh C, Trần Quốc D, Phan Thị Ngọc H và Bùi Thị H đồng phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Các bị cáo Nguyễn Văn G, Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Dương Minh C, Trần Quốc D, Phan Thị Ngọc H và Bùi Thị H đều là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình, nhưng vì tham lam, tư lợi, coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội, muốn kiếm tiền bằng trò đồ đen nên các bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Chỉ vì ham mê cờ bạc mà đã làm cho nhiều gia đình tan vỡ, mất hạnh phúc. Hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc chắn - lẻ của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng chung mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải có bản án thật nghiêm khắc, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Trước khi thực hiện tội phạm, các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước. Không có sự chỉ huy phục tùng, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm, mà các bị cáo phạm tội mang tính tự phát. Do đó không coi là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Văn G, Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Dương Minh C, Trần Quốc D, Phan Thị Ngọc H đều là người thực hành. Bùi Thị H đồng phạm với vai trò là người giúp sức.

[7] Tình tiết tăng nặng:

Nguyễn Văn G đã có 01 tiền án, ngày 09/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Long Đ, tỉnh B xử phạt 28 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 56 tháng kể từ ngày tuyên án (09/6/2017). Trong thời gian thử thách, G lại phạm tội do cố ý nên G đã “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và hình phạt 28 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo của bản án số 40 ngày 09/6/2017, của Tòa án nhân dân huyện Long Đ, tỉnh B xử phạt G được chuyển thành hình phạt tù.

Ngày 27/02/2008, Nguyễn Đình N bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; N đã được xóa án tích theo Giấy chứng nhận xóa án tích số 15/2017/GCN-CA ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh B; N đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích hơn 03 năm.

Ngày 12/8/2014, Trần My M bị Công an huyện C, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” M đã chấp hành xong quyết định xử phạt hơn 06 năm.

Riêng Dương Minh C, sau khi phạm tội (25/3/2020) bị cơ quan điều tra khởi tố nhưng cho tại ngoại thì trong thời gian tại ngoại, ngày 11/5/2020, Dương Minh C lại tiếp tục phạm tội đánh bạc. Ngày 17/9/2020 bị Tòa án nhân dân xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tuy nhiên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên đối với C. Và C không ăn năn hối cải.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Số tiền mà Nguyễn Văn G, Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Dương Minh C, Trần Quốc D, Phan Thị Ngọc H đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc không lớn.

Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Trần Quốc D, Bùi Thị H và Phan Thị Ngọc H và đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra Bùi Thị H, Trần My M, Nguyễn Đình N, Nguyễn Bá P, Nguyễn Văn C, Trần Quốc D và Phan Thị Ngọc H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Gia đình bị cáo Văn C có công với cách mạng (bà ngoại là mẹ Việt Nam anh Hùng và ông nội là liệt sỹ); gia đình bị cáo P có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương).

Nguyễn Văn G và Dương Minh C đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Vì vậy, cần áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Thị H, Trần My M, Nguyễn Đình N, Nguyễn Bá P, Nguyễn Văn C, Trần Quốc D và Phan Thị Ngọc H; áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn G và Dương Minh C. Ngoài ra bị cáo Văn C, P được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Bá P, Nguyễn Văn C, Trần Quốc D, Bùi Thị H và Phan Thị Ngọc H đều có vai trò thứ yếu và đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hoàn cảnh hiện tại khó khăn. Các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Gia đình xin bảo lãnh; Các bị cáo xin được hưởng án treo. Thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương và gia đình nơi các bị cáo thường trú, làm việc quản lý, giáo dục cũng đáp ứng được yêu cầu đấu tranh giáo dục phòng ngừa chung. Vì vậy, áp dụng Điều

65 của Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định cho các bị cáo một thời gian thử thách hợp lý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Giáp Phi T, bà Nguyễn Thị L, ông Trà Ngọc V, ông Huỳnh N và bà Ứng Chồi T đã nhận lại xe mô tô và tiền, không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo tham đánh bạc có ăn, có thua. Vì vậy, cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Nguyễn Văn G, Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Dương Minh C, Trần Quốc D và Bùi Thị H để buộc các bị cáo nộp một khoản tiền thích hợp vào ngân sách nhà nước.

Riêng Phan Thị Ngọc H đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Ngọc H.

[12] Xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72G1-39182 của anh Giáp Phi T (là chồng Phan Thị Ngọc H); 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 67M1-68411 của chị Nguyễn Thị L; 01 xe mô tô hiệu Honda SH125i biển số 72F1-534.43 của anh Trà Ngọc V và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 72F1- 07890 của anh Huỳnh N. Anh Phi T, chị L, anh V và anh N không biết Ngọc H, N, Văn C và P điều khiển xe mô tô trên đi đánh bạc nên ngày 20/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho anh Phi T, chị L, anh V và chị N (đã xử lý xong).

Đối với số tiền 10.400.000đ thu giữ của Nguyễn Văn G là tiền chị Ứng Chồi T (là vợ Nguyễn Ngọc G) nên ngày 20/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho chị T (đã xử lý xong).

01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72H1-00868 do Trần Quốc D đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Tuy nhiên trước đó D đã bán lại chiếc xe này cho anh Trần Quốc K, nhưng chưa sang tên. Ngày 25/3/2020 D mượn xe đi mua nước. Anh K không có lỗi nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho anh K;

Số tiền 42.510.000đ (gồm 1.900.000đ trên chiếu bạc và 40.610.000đ thu trong người các con bạc) thì áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 chén nhựa, 01 đĩa sứ và 04 con vị hình tròn cắt từ bộ bài tây 52 lá là công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc thì Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý các vật chứng trên.

Đối với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) các bị cáo đưa cho Thị H để mua nước và trả tiền sâu là tiền thu lợi bất chính thì áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc Thị H phải nộp để sung quỹ nhà nước.

[12] Về án phí: Nguyễn Văn G, Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Dương Minh C, Trần Quốc D, Phan Thị Ngọc H và Bùi Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn G, Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Dương Minh C, Trần Quốc D, Phan Thị Ngọc H và Bùi Thị H đồng phạm tội “Đánh bạc”.

Hình phạt chính:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn G 18 (mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án này với Bản án số: 40/2017/HSST ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Đ, tỉnh B để buộc Nguyễn Văn G phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 46 (bốn mươi sáu) tháng tù, nhưng trừ cho G 07 (bảy) ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 25/3/2020 đến ngày 31/3/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/9/2020 (ngày mười, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Dương Minh C 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng trừ cho C 07 (bảy) ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 25/3/2020 đến ngày 31/3/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bùi Thị H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (24/9/2020).

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Đình N 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (24/9/2020).

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Trần My M 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (24/9/2020).

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (24/9/2020).

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Bá P 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (24/9/2020).

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Trần Quốc D 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (24/9/2020).

9. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Phan Thị Ngọc H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (24/9/2020).

Giao các bị cáo Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Trần Quốc D, Bùi Thị H và Phan Thị Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Đá B, huyện C, nơi các bị cáo thường trú, sinh sống và làm việc để quản lý, giáo dục.

Trong trường hợp Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Trần Quốc D, Bùi Thị H và Phan Thị Ngọc H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự”.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn G phải nộp 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung quỹ nhà nước; các bị cáo Dương Minh C, Bùi Thị H, Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P và Trần Quốc D mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 42.510.000đ (bốn mươi hai triệu, năm trăm, mười nghìn đồng).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ và 04 con vị hình tròn cắt từ bộ bài tây 52 lá.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho anh Trần Quốc K 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 72H1-00868; số khung: RLCS5C640BI414260; số máy 5C64-414267

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Châu Đức với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức ngày 24/9/2020).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Bùi Thị H phải nộp số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Dương Minh C, Trần Quốc D, Phan Thị Ngọc H và Bùi Thị

H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/9/2020) các bị cáo Nguyễn Văn G, Nguyễn Đình N, Trần My M, Nguyễn Văn C, Nguyễn Bá P, Dương Minh C, Trần Quốc D, Phan Thị Ngọc H, Bùi Thị H và ông Trần Quốc K có quyền kháng cáo. Đối với ông Giáp Phi T, bà Nguyễn Thị L, ông Trà Ngọc V, ông Huỳnh N và bà Ứng Chồi T vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PC 10, PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Châu Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Dân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PC 10, PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Châu Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dẫn